

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 002/2007/QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp xe máy Việt Nam
giai đoạn 2006-2015, có xét đến năm 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị quyết số 01/2007/QH12 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ và số Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ khoá XII được Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ nhất, thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2007;

Căn cứ Nghị định 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 3174/VPCP-CN ngày 11 tháng 6 năm 2007 về việc giao Bộ trưởng Bộ Công nghiệp xem xét, phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp xe máy Việt Nam giai đoạn 2006-2015, có xét đến năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cơ khí, Luyện kim và Hoá chất,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp xe máy Việt Nam giai đoạn 2006-2015, có xét đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quan điểm phát triển

- Phát triển ngành công nghiệp xe máy Việt Nam phải phù hợp với Quy hoạch phát triển công nghiệp Việt Nam, quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội các địa phương và Quy hoạch phát triển giao thông đường bộ Việt Nam giai đoạn đến năm 2020;

- Phát triển các cơ sở sản xuất lắp ráp xe máy phải đồng bộ với sự phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ theo hướng hiện đại hoá, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các cơ sở sản xuất trong ngành, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu;
- Phát triển ngành công nghiệp xe máy phải gắn liền với việc bảo đảm các tiêu chuẩn, quy định về chất lượng sản phẩm, về an toàn giao thông đường bộ, về bảo vệ môi trường, bảo vệ sở hữu trí tuệ, bảo đảm hài hoà lợi ích của người tiêu dùng, của xã hội, của Nhà nước và của doanh nghiệp;
- Lấy phát triển công nghiệp hỗ trợ làm trọng tâm, tạo tiền đề phát triển các ngành công nghiệp lắp ráp khác.

2. Mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp xe máy để đến năm 2015 Việt Nam trở thành một Trung tâm thiết kế, sản xuất và lắp ráp xe máy quy mô lớn, có tính cạnh tranh trong khu vực, hội nhập đầy đủ vào thị trường khu vực và quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể

**Giai đoạn đến 2015:*

- Đáp ứng 100% nhu cầu xe thông dụng ở khu vực nông thôn, 90% xe máy ở khu vực thành thị;
- Phần đầu đạt tỷ lệ sản xuất trong nước dòng xe tay ga trên 60%, dòng xe số thông dụng trên 90%;
- Sản phẩm xe máy đạt tiêu chuẩn khí thải theo lộ trình được Việt Nam cam kết thực hiện theo các quy định hiện hành;
- Sản xuất được các loại xe máy phân khối lớn hơn 125 cm³, xe tay ga cao cấp, xe thể thao, xe máy 3-4 bánh cho người tàn tật, xe địa hình phục vụ du lịch, xe vận chuyển nông sản,... phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu; phần đầu năm 2015 các loại xe này đạt trên 30% sản lượng toàn ngành;

- Phần đầu xuất khẩu xe gắn máy và phụ tùng xe gắn máy đạt khoảng 400 triệu USD;
- Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ sản xuất xe máy có đủ sức cạnh tranh quốc tế, tham gia tích cực vào hệ thống sản xuất và cung cấp linh phụ kiện xe máy của các Tập đoàn xe máy quốc tế.

**Giai đoạn 2016-2020:*

- Nghiên cứu sản xuất các loại động cơ xe máy sử dụng nhiên liệu “sạch” phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu;
- Đến 2020, phần đầu xuất khẩu xe gắn máy và phụ tùng xe gắn máy đạt 500-800 triệu USD, trong đó 15% - 20% là các loại động cơ, xe máy sử dụng nhiên liệu “sạch”;
- Ngành công nghiệp hỗ trợ sản xuất xe gắn máy có thể đáp ứng cơ bản nhu cầu linh phụ kiện của một số ngành công nghiệp lắp ráp khác như ngành sản xuất các thiết bị điện, điện tử, ô tô, các sản phẩm công nghiệp tiêu dùng.

3. Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp xe máy

a) Dự báo nhu cầu thị trường trong nước

- Đến năm 2010, dự báo lượng xe máy lưu hành trong cả nước khoảng 24 triệu xe, tăng bình quân hàng năm khoảng 2,0 - 2,2 triệu xe/năm;
- Đến năm 2015, dự báo lượng xe máy lưu hành trong cả nước khoảng 31 triệu xe, tăng bình quân hàng năm giai đoạn này vào khoảng 2 triệu xe/năm;
- Đến năm 2020, tổng số xe máy lưu hành trong cả nước đạt khoảng 33 triệu xe, tăng bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 vào khoảng 1,8 triệu xe/năm.

b) Định hướng phát triển về sản xuất và sản phẩm

- **Đẩy mạnh hợp tác, liên doanh, liên kết để tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong sản xuất linh kiện, phụ tùng và sản xuất lắp ráp xe máy;**
- **Chủ động đa dạng hoá sản phẩm, sản xuất linh kiện, phụ tùng cho các ngành công nghiệp khác như ô tô, cơ khí tiêu dùng, điện tử, hoá chất, nhựa... để phát huy cơ sở vật chất và kỹ thuật đã có trong quá trình sản xuất xe máy.**